

Bản án số: 273/2017/HSST

Ngày: 03/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Hòa

2/ Bà Võ Thị Nam

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Nguyễn Đình Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 229/2017/HSST ngày 04/05/2017 đối với bị cáo:

Trần Minh P; sinh năm: 1985, tại tỉnh Y; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trú tại: xã A, huyện B, tỉnh C; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông D và bà E; có vợ là F và 01 con sinh năm 2014; Tiền án: không; tiền sự: Ngày 06/7/2016 bị Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày 19/5/2016.

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2016 (có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Minh P bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ông Ly H (Quốc tịch Canada) và chị Nguyễn Thị K thuê trọ tại lầu 1 và lầu 2 nhà số 55/5 Đường M, Phường M1, Quận M2, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào tối ngày 07/4/2016, ông Ly H khép cửa phòng trọ đi ngủ nhưng không khóa. Đến sáng ngày 08/4/2016, ông Ly H thức dậy thì phát hiện mất 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S, 01 máy tính bảng hiệu Action để ở đầu giường nên đi lên lầu 2 báo cho chị K biết. Chị K chạy xuống đất phát hiện chiếc xe mô

tô hiệu Attila, biển số 47M1-376.20 của chị cũng bị mất, nên đến Công an Phường 6, Quận 5 trình báo.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra xác định được đối tượng gây án là Trần Minh P (hiện đang bị Tòa án nhân dân Quận G áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy Bồ Lát). Quá trình điều tra, P khai có quen biết với K. Ngày 04/4/2016, K và P cùng nhau sử dụng ma túy tại khách sạn X (địa chỉ L52, Đường N, phường N1, Quận G). Khi ra về, K để quên chùm chìa khóa cửa nhà trọ và chìa khóa xe mô tô Attila biển số 47M-376.20 tại khách sạn, nên P nảy sinh ý định sử dụng chùm chìa khóa này để trộm tài sản tại nhà trọ của K. Do đó, khoảng 23 giờ ngày 07/4/2016. P rủ Lộc (chưa rõ lai lịch) đi trộm cắp tài sản tại nhà trọ số 55/5 Đường M, Phường M1, Quận M2, Thành phố Hồ Chí Minh thì được Lộc đồng ý. Lộc và P đón xe ôm đến nhà trọ. Khi mở được cửa nhà trọ, Lộc đứng ngoài cánh giới, P đi lên lầu một, nhìn thấy cửa phòng ông Ly H không khóa, cửa khép hờ, liền vào bên trong phòng lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S, 01 máy tính bảng hiệu Action để ở đầu giường. P tiếp tục đi xuống tầng trệt, lấy xe mô tô hiệu Attila biển số 47M1-376.20 của K (có cắm sẵn chìa khóa xe) rồi cùng Lộc tẩu thoát. Sau khi trộm xe, P không tìm được nơi tiêu thụ, nên tối ngày 08/4/2016, P đem bỏ xe tại đầu hẻm 55 Đường M, Phường M1, Quận M2. Khoảng 0 giờ 45 phút ngày 09/4/2016, anh Nguyễn Văn V phát hiện xe mô tô Attila biển số 47M1-376.20 đang dựng trước hẻm đem giao nộp cho Công an Phường xử lý. Chiếc điện thoại di động Iphone 4S P đem bán cho một thanh niên không rõ lai lịch với giá 500.000 đồng. Máy tính bảng hiệu Action thì P đưa cho Lộc sử dụng nhưng hiện nay chưa xác định được lai lịch của Lộc nên chưa thu hồi được.

Tại kết luận định giá tài sản số 102/HĐĐG ngày 17/6/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự Ủy ban nhân dân Quận 5 kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4S trị giá 1.500.000 đồng, 01 (một) máy tính bảng hiệu Action màu trắng có giá trị 200.000 đồng, 01 (một) xe mô tô hiệu Attila, biển số 47M1-376.20 trị giá 5.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.700.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Attila, biển số 47M1-376.20 do anh ruột của K là Nguyễn Ngọc D (sinh năm 1990; trú tại: xã P, huyện P1, tỉnh P2) đứng tên chủ sở hữu. Nguyễn Ngọc D khai giao xe cho K sử dụng làm phương tiện đi lại. Công an Phường 6, Quận 5 đã trả lại tài sản cho Nguyễn Ngọc D.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Ly H đã về nước, không yêu cầu bồi thường. Anh Nguyễn Ngọc D (anh ruột của K) đã nhận lại tài sản nên chị K không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 201/CT-VKS-P2 ngày 26/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Minh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Trần Minh P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo P từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Trần Minh P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định được như sau:

Đêm ngày 07/4/2016, P cùng Lộc (không rõ lai lịch) lên vào nhà trọ số 55/5 Đường M, Phường M1, Quận M2, Thành phố Hồ Chí Minh, lợi dụng lúc ông Ly H đang ngủ, lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S, 01 máy tính bảng hiệu Action của ông Ly H và 01 xe mô tô hiệu Attila biển số 47M1-376.20 của chị K để trong nhà rồi tẩu thoát, sau đó đem tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo định giá là 6.700.000 đồng của bị cáo Trần Minh P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp “*trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo hiện đang là đối tượng nghiện nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và cải tạo đối với bị cáo.

Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải để áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại trích lục khai sinh của bị cáo (bút lục số 149), thể hiện bị cáo tên Trần Minh P, sinh ngày 13/01/1985. Tuy nhiên, tại bản án số 685/2006/HSST ngày 26/5/2006 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo với tên Trần Văn P, sinh ngày 23/12/1984. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích, nên không ảnh hưởng gì đến tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo bán điện thoại di động Iphone 4S là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Minh P** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Minh P 01 (một) 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2016.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo nộp lại 500.000 (*năm trăm ngàn*) đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại TP.HCM | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - P.PC53 – CATP; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Cục THS Dân sự; | (1) |
| - THA Hình sự; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ (18). | (5) |

Phạm Uyên Thy